TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 54/2023/HSST
Ngày: 17/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Ngọc Bờ;
Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yến – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Triệu Nhựt Giang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Ngọc S, sinh ngày 1989; Sinh quán tại huyện CP, tỉnh An Giang; Nơi cư trú tại khóm Bình Ngh, thị trấn Cái D, huyện CP, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hoà Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Trần Thị M; Vợ: Trương Thị Kim Ng (đã ly hôn); Con: Trần Ngọc Tr, sinh năm 2020; Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là người thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 10/8/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện CP; Bị cáo có mặt tại Phòng xử trực tuyến điểm cầu Nhà tạm giữ - Công an huyện CP.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Trần Văn B, sinh năm 1953. Trú tại khóm Bình Ngh, thị trấn Cái D, huyện CP, tỉnh An Giang; (có mặt).

2. Ông Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1977. Trú tại ấp Phú Qu, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Trương Anh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 10/8/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an huyện CP phối hợp Công an xã Bình L tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã Bình Long. Khi đến khu vực ấp Chánh H, xã Bình L, huyện CP phát hiện Trần Ngọc S điều khiển xe gắn máy biển số 67AK-060.32 có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành dừng phương tiện kiểm tra phát hiện trong cốp xe có 01 cái ví màu đen bên trong có 03 bọc ny lon trong suốt được hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Qua làm việc, S khai nhận là ma túy đá mua của một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 450.000 đồng để sử dụng, nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngày 18/8/2023, S bị khởi tố, điều tra.

Tang vật thu giữ gồm: 03 bọc ny lon trong suốt được hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) đã niêm phong; 01 xe gắn máy biển số 67AK-060.32; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy biển số 67AK-060.32 tên Nguyễn Minh Chiến; 01 cái ví da màu đen.

Quá trình điều tra xác định: Do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên khoảng 22 giờ ngày 09/8/2023, S điều khiển xe gắn máy biển số 67AK-060.32 mua ma tuý của người lạ về sử dụng, S để ma tuý trong cốp xe đến khoảng 03 giờ ngày 10/8/2023 bị lực lượng Công an kiểm tra xe và phát hiện có ma tuý và lập biên bản.

- Bản kết luận giám định số 160/KL- KTHS(MT-GT) ngày 16/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: 01 (một) phong bì được niêm phong có in hình con dấu tròn màu đỏ của Công an xã Bình Long, huyện CP, tỉnh An Giang, dấu vân tay màu đỏ ghi tên Trần Ngọc S và các chữ ký ghi họ tên: Lê Hải Đ, Nguyễn Duy M, Lê Hoàng S, Trương Anh T. Bên trong có 03 (ba) bọc nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, có tổng khối lượng 0,3472 gam (không phẩy ba bốn bảy hai gam) (Kí hiệu M). Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, có tổng khối lượng **0,3472 gam** (không phẩy ba bốn bảy hai gam).

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSTC- HS ngày 03 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang đã truy tố Trần Ngọc S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Trần Ngọc S khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, bị cáo nhận tội, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh Ch, Trần Văn B (cha ruột của bị cáo) trình bày: Xe gắn máy biển số 67AK-060.32 do Chiến mua cách đây khoảng 06 năm và đứng tên chủ sở hữu, hiện đã bán lại cho người khác. Cách nay 02 năm B có mua lại chiếc xe gắn máy nêu trên với giá 4.500.000 đồng từ một người đàn ông (chưa xác định được) để làm phương tiện đi lại, việc mua bán không làm giấy tờ, B cũng chưa làm thủ tục sang tên. Việc S sử dụng xe gắn máy nêu trên để làm phương tiện phạm tội thì hoàn toàn không biết và B xin được nhận lại xe. Tại phiên toà, ông Trần Văn B khai phù hợp với nội dung và chứng cứ trong hồ sơ vụ án yêu cầu được nhận lại xe do xe này là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình.

Lời khai của những người chứng kiến Trương Anh T trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP thực hành quyền công tố tại Tòa giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị:

- Trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc S từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".* Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 10/8/2023.

+ Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, Điều 47 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ *Tịch thu tiêu hủy:* 01 phong bì được niêm phong có in hình con dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Lê Minh H, bên trong còn mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2801 gam; 01 cái ví màu đen đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng;

+ Trả lại cho Trần Văn B: 01 xe gắn máy biển số 67AK-060.32, số khung RPEKCB2PEFA006372, số máy VDEJQ139FMB006372 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy biển số 67AK-060.32.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, làm lại từ đầu sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CP, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh Ch; người chứng kiến vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, lời khai này đã được công bố tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến phản bác và cũng không yêu cầu triệu tập họ đến phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/8/2023, phù hợp với kết luận giám định số 160/KL- KTHS(MT-GT) ngày 16/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 03 giờ ngày 10/8/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an huyện CP phối hợp với Công an xã Bình L tuần tra kiểm soát và bắt quả tang Trần Ngọc S đều khiển xe máy biển số 67AK-060.32, kiểm tra phát hiện trong cốp xe có 01 cái ví màu đen bên trong có 03 bọc ny lon trong suốt được hàn kín chứa tinh thể màu trắng được giám định là ma tuý loại

Methemphetamine có khối lượng 0,3472gam, mục đích mua về để sử dụng thì phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Trần Ngọc S đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm (tội phạm nghiêm trọng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2.2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, thuộc thành phần lao động thu nhập thấp, không biết chữ, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hiện tại trên địa bàn huyện CP các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội, cũng nhằm để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Xác định đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, thu nhập thấp nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về biện pháp tư pháp: Vật chứng thu giữ được tại Cơ quan điều tra được xử lý như sau: 01 (một) phong bì được niêm phong có in hình con dấu tròn màu đỏ của Công an xã Bình Long, huyện CP, tỉnh An Giang, dấu vân tay màu đỏ ghi tên Trần Ngọc S và các chữ ký ghi họ tên: Lê Hải Đ, Nguyễn Duy M, Lê Hoàng S, Trương Anh T. Bên trong có 03 (ba) bọc nylon hàn kín chứa

tinh thể màu trắng, có tổng khối lượng 0,3472 gam (không phẩy ba bốn bảy hai gam) (Kí hiệu M). Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, có tổng khối lượng **0,3472 gam** (không phẩy ba bốn bảy hai gam); 01 cái ví da màu đen. Xét, đây là vật cấm tàng trữ và không có giá trị, nên tuyên tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 xe gắn máy biển số 67AK-060.32, số khung RPEKCB2PEFA006372, số máy VDEJQ139FMB006372 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy biển số 67AK-060.32. Xét, đây là phương tiện bị cáo S dùng vào việc phạm tội, nhưng thuộc quyền sở hữu của ông Trần Văn Bé và ông Bé không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội nên trả lại cho ông Bé là phù hợp với quy định tại các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về án phí*:* Bị cáo Trần Ngọc S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các vấn đề khác: Người thanh niên bán ma tuý cho S do chưa xác định được họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện CP tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau. Ông Trần Văn B không biết việc S sử dụng gắn máy biển số 67AK-060.32 làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện CP không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 10/8/2023).

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) phong bì được niêm phong có in hình con dấu tròn màu đỏ của Công an xã Bình Long, huyện CP, tỉnh An Giang, dấu vân tay màu đỏ ghi tên Trần Ngọc S và các chữ ký ghi họ tên: Lê Hải Đ, Nguyễn Duy M, Lê Hoàng S, Trương Anh T. Bên trong có 03 (ba) bọc nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, có tổng khối lượng ma tuý là 0,3472 gam; 01 cái ví da màu đen đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho ông Trần Văn Bé 01 xe gắn máy biển số 67AK-060.32, số khung RPEKCB2PEFA006372, số máy VDEJQ139FMB006372 và 01 giấy

chứng nhận đăng ký xe gắn máy biển số 67AK-060.32; 01 cái ví da màu đen, đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 67AK-060.32 mang tên Nguyễn Minh Ch.

Tất cả những vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.

- Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Ngọc S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Trần Ngọc S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn B có mặt tại phiên toà quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh Ch vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện KSND HCP;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Nhà Tạm giữ;
- Thi hành án DS HCP;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Sở TP;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Mỹ